

Số: 03/2021/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 05 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định về quản lý viên chức trong đơn vị sự nghiệp
công lập và người làm việc trong các tổ chức Hội thuộc
Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015,
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010, Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11
năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

*Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của
Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Thực hiện Quy định số 1661-QĐ/TU ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Tỉnh
ủy Quảng Nam về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng
cử;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2711/TTr-SNV ngày
29 tháng 12 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập và người làm việc trong các tổ chức Hội thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2021.

Quyết định này thay thế Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành Quy định về quản lý viên chức, lao động hợp đồng trong đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức Hội thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBNDTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục KTVBQPPL-BTP;
- Các Ban đảng của Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp;
- CPVP, các Phòng Chuyên viên;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Trí Thanh



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh – phúc**

QUY ĐỊNH

**Về quản lý viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập
và người làm việc trong các tổ chức Hội thuộc**

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2021/QĐ-UBND ngày / / 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập và người làm việc trong các tổ chức Hội thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người đứng đầu Sở, Ban ngành thuộc tỉnh (Gọi chung là Sở), Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (Gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện), người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (Gọi tắt là đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh); người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc Chi cục và tương đương (Gọi chung là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc); Chủ tịch các Hội cấp tỉnh có giao biên chế viên chức theo quy định của pháp luật.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập gồm: Đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp được Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý

- 1. Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng và sự thống nhất quản lý của Nhà nước.**
- 2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý viên chức, bảo đảm tính hệ thống, thống nhất, công khai, minh bạch, rõ thẩm quyền, hiệu quả.**
- 3. Thực hiện quyền chủ động và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.**
- 4. Thường xuyên có sự kiểm tra, giám sát, hướng dẫn.**

Điều 3. Nội dung quản lý

1. Tuyển dụng, hợp đồng làm việc, chuyển công tác, tiếp nhận, biệt phái, đánh giá xếp loại chất lượng, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, thôi việc đối với viên chức;

quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với viên chức quản lý.

2. Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thăng hạng chức danh nghề nghiệp, nâng bậc lương, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề và các chế độ phụ cấp, ưu đãi khác.

3. Báo cáo, thống kê và quản lý hồ sơ viên chức, mã số viên chức.

Chương II

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN VỀ QUẢN LÝ VIÊN CHỨC

Điều 4. Tuyển dụng viên chức

1. Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Ban hành kế hoạch thi tuyển, xét tuyển viên chức do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức.

b) Quyết định danh sách thí sinh đủ điều kiện tham gia thi tuyển, xét tuyển viên chức do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức.

c) Quyết định phê duyệt kế hoạch thi tuyển, xét tuyển viên chức, tiếp nhận vào làm viên chức đối với trường hợp phân cấp cho Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị sự nghiệp tổ chức tuyển dụng.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định thành lập Hội đồng thi tuyển, xét tuyển viên chức; Ban Giám sát kỳ thi tuyển, xét tuyển viên chức do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức.

b) Quyết định công nhận kết quả trúng tuyển của kỳ thi tuyển, xét tuyển viên chức, tiếp nhận vào làm viên chức do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức hoặc phân cấp cho Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị sự nghiệp tổ chức tuyển dụng.

c) Quyết định hủy kết quả trúng tuyển đối với các trường hợp không đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật.

d) Thống nhất bằng văn bản những trường hợp đủ điều kiện tiếp nhận vào làm viên chức để bổ nhiệm viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Giám đốc Sở Nội vụ

a) Tham mưu, thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

b) Cử công chức tham gia giám sát quá trình thi tuyển, xét tuyển viên chức, tiếp nhận vào làm viên chức khi phân cấp cho Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị sự nghiệp tổ chức.

4. Người đứng đầu Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh

a) Xây dựng kế hoạch thi tuyển, xét tuyển viên chức, tiếp nhận vào làm viên chức gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

b) Hoàn chỉnh hồ sơ, gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận kết quả kết quả trúng tuyển của kỳ thi tuyển, xét tuyển viên chức, tiếp nhận vào làm viên chức đối với trường hợp phân cấp cho Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh tổ chức tuyển dụng.

c) Chịu trách nhiệm trong việc kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng đối với viên chức trúng tuyển. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (Qua Sở Nội vụ) hủy kết quả tuyển dụng.

d) Quyết định tuyển dụng viên chức sau khi có quyết định công nhận kết quả trúng tuyển của kỳ thi tuyển, xét tuyển viên chức, tiếp nhận vào làm viên chức của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Quyết định hủy quyết định tuyển dụng viên chức đối với các trường hợp không đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật.

e) Quyết định phê duyệt kế hoạch thi tuyển, xét tuyển viên chức, tiếp nhận vào làm viên chức của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc thẩm quyền phân cấp quản lý.

g) Quyết định công nhận kết quả trúng tuyển và tuyển dụng vào viên chức đối với các trường hợp trúng tuyển ở các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc thẩm quyền phân cấp quản lý.

g) Chịu trách nhiệm hướng dẫn đơn vị sự nghiệp trực thuộc ký hợp đồng làm việc và thực hiện chế độ tập sự theo đúng quy định.

5. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức trình cơ quan có thẩm quyền quản lý trực tiếp xem xét, quyết định và tổ chức thực hiện khi được phân cấp.

6. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên xây dựng kế hoạch thi tuyển, xét tuyển viên chức, tiếp nhận vào làm viên chức trình cơ quan có thẩm quyền phân cấp quản lý trực tiếp phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hợp đồng làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc, thôi việc

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký hợp đồng làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc, thôi việc với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, Giám đốc, Phó Giám đốc bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh, tuyến khu vực.

2. Người đứng đầu Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ký hợp đồng làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc, thôi việc với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

3. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh ký hợp đồng làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc, thôi việc với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc và viên chức thuộc thẩm quyền phân cấp quản lý.

4. Chủ tịch các Hội cấp tỉnh ký hợp đồng làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc, thôi việc với viên chức thuộc thẩm quyền phân cấp quản lý.

5. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc ký hợp đồng làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc, thôi việc đối với viên chức thuộc thẩm quyền phân cấp quản lý.

6. Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện ký hợp đồng làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc, thôi việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 6. Chức danh nghề nghiệp, thay đổi chức danh nghề nghiệp

1. Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Trình Bộ Nội vụ cho ý kiến về nội dung Đề án và chỉ tiêu thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng II.

b) Ban hành kế hoạch thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức.

c) Quyết định phê duyệt đề án, kế hoạch thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III, hạng IV trường hợp phân cấp cho Sở tổ chức.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định cử viên chức tham gia thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp do Bộ quản lý viên chức chuyên ngành tổ chức.

b) Quyết định danh sách viên chức đủ điều kiện dự thi, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức.

c) Quyết định thành lập Hội đồng thi, Ban giám sát kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức.

d) Quyết định phê duyệt kết quả và danh sách viên chức trúng tuyển kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức.

đ) Quyết định xét thăng hạng đặc cách vào hạng chức danh nghề nghiệp cao hơn đối với viên chức được công nhận, bổ nhiệm chức danh có yêu cầu về hạng chức danh nghề nghiệp cao hơn chức danh nghề nghiệp hiện giữ theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

e) Quyết định bổ nhiệm hạng chức danh nghề nghiệp và xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng I đối với viên chức đạt kết quả thi hoặc xét thăng hạng hoặc khi có thông báo nghỉ hưu sau khi có ý kiến của Bộ Nội vụ.

g) Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch các Hội cấp tỉnh, Giám đốc, Phó Giám đốc bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh, tuyến khu vực.

h) Quyết định phê duyệt phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức theo quy định.

3. Giám đốc Sở Nội vụ

a) Thẩm định hồ sơ, thủ tục quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

b) Thẩm định hồ sơ, lập danh sách đủ điều kiện dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp trong trường hợp do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức.

c) Thẩm định đề án, kế hoạch thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III, hạng IV trong trường hợp được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Sở tổ chức.

d) Thống nhất đề người đứng đầu Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh thay đổi chức danh nghề nghiệp này sang chức danh nghề nghiệp khác cùng hạng khi thay đổi vị trí việc làm đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II (Tương đương với ngạch chuyên viên chính) trở xuống.

đ) Quyết định bổ nhiệm hạng chức danh nghề nghiệp và xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng II (Tương đương với ngạch chuyên viên chính) đối với viên chức đạt kết quả thi hoặc xét thăng hạng hoặc khi có thông báo nghỉ hưu.

4. Người đứng đầu Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch các Hội cấp tỉnh và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh

a) Lập hồ sơ, thủ tục có liên quan của những đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này trình cấp có thẩm quyền quyết định.

b) Cử viên chức tham gia dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định.

c) Quyết định bổ nhiệm hạng chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức đạt kết quả thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III (Tương đương với ngạch chuyên viên) trở xuống.

d) Quyết định bổ nhiệm hạng chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức đạt yêu cầu sau khi tập sự hạng chức danh nghề nghiệp hạng III (Tương đương với ngạch chuyên viên) trở xuống.

đ) Quyết định chuyển xếp từ chức danh nghề nghiệp này sang chức danh nghề nghiệp khác cùng hạng khi thay đổi vị trí việc làm đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp tương đương chuyên viên chính trở xuống sau khi có ý kiến của Giám đốc Sở Nội vụ (Trừ các chức danh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý).

e) Xây dựng đề án tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức gửi Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt và triển khai tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nâng bậc lương, phụ cấp thâm niên vượt khung

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch các Hội cấp tỉnh, Giám đốc, Phó Giám đốc bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh, tuyến khu vực và viên chức đang hưởng lương của chức danh nghề nghiệp hạng I (Tương đương với ngạch chuyên viên cao cấp).

2. Giám đốc Sở Nội vụ hướng dẫn, thẩm định hồ sơ, thủ tục quy định tại khoản 1 của Điều này trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Người đứng đầu Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch các Hội cấp tỉnh và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh

a) Lập hồ sơ, thủ tục có liên quan của những đối tượng quy định tại khoản 1 của Điều này gửi Sở Nội vụ thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

b) Chịu trách nhiệm trong việc xem xét, thực hiện chế độ nâng lương trước thời hạn đối với viên chức thuộc thẩm quyền phân cấp quản lý và viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo đúng quy định của pháp luật.

c) Quyết định nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với viên chức thuộc thẩm quyền phân cấp quản lý (Trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này).

4. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc quyết định nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với viên chức thuộc thẩm quyền phân cấp quản lý.

Điều 8. Biệt phái, chuyển công tác, tiếp nhận phân công công tác.

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định biệt phái, chuyển công tác người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch các Hội cấp tỉnh, Giám đốc, Phó Giám đốc bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh, tuyến khu vực.

b) Quyết định cử người làm đại diện giữ phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp cổ phần hóa có vốn nhà nước.

2. Giám đốc Sở Nội vụ

a) Thẩm định hồ sơ các đối tượng quy định tại khoản 1 của Điều này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

b) Quyết định tiếp nhận viên chức đang làm việc ở các địa phương, đơn vị ngoài tỉnh và viên chức đang làm việc tại cơ quan Đảng, đoàn thể trong tỉnh về làm việc tại các đơn vị sự nghiệp thuộc khối chính quyền tỉnh.

c) Quyết định chuyển công tác viên chức từ Sở, huyện, thị xã, thành phố này sang Sở, huyện, thị xã, thành phố khác; chuyển công tác viên chức đến công tác tại các cơ quan Đảng, đoàn thể thuộc tỉnh và địa phương, đơn vị ngoài tỉnh.

3. Người đứng đầu Sở và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh

a) Lập hồ sơ, thủ tục có liên quan của những đối tượng nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều này, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

b) Quyết định tiếp nhận viên chức đang công tác tại các cơ quan Đảng, đoàn thể thuộc Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy về công tác tại các đơn vị sự nghiệp thuộc khối chính quyền trong cùng huyện, thị xã, thành phố.

c) Quyết định chuyển công tác viên chức đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp thuộc khối chính quyền về công tác tại các cơ quan Đảng, đoàn thể thuộc Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy trong cùng huyện, thị xã, thành phố.

d) Quyết định biệt phái, chuyển công tác người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc, viên chức quản lý, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo đúng quy định.

đ) Cử người làm đại diện giữ phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp cổ phần hóa có vốn nhà nước.

4. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc quyết định biệt phái, chuyển công tác viên chức, lao động hợp đồng trong nội bộ đơn vị theo quy định.

Điều 9. Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với viên chức quản lý

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định bổ nhiệm (Kể cả cử phụ trách), bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ quản lý đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh; Giám đốc, Phó Giám đốc bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh, tuyến khu vực.

b) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm kế toán trưởng theo quy định.

c) Quyết định phê duyệt quy hoạch Giám đốc, Phó Giám đốc bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh, tuyến khu vực.

d) Cho phép viên chức thuộc thẩm quyền quản lý tham gia và giữ chức vụ chủ chốt tại các tổ chức Hội cấp tỉnh.

2. Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu thực hiện quy trình đối với những đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ quản lý đối với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, đơn vị sự nghiệp thuộc đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh.

3. Người đứng đầu Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, hằng năm trên cơ sở thống nhất với cấp ủy cùng cấp, quy hoạch đội ngũ lãnh đạo, quản lý trình cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền phân cấp quản lý.

Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ quản lý đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc và viên chức quản lý khác trong đơn vị theo thẩm quyền phân cấp quản lý.

4. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc hằng năm trên cơ sở thống nhất với cấp ủy cùng cấp phê duyệt quy hoạch đội ngũ viên chức quản lý báo cáo cơ quan theo thẩm quyền phân cấp quản lý trực tiếp.

Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ đối với viên chức quản lý thuộc thẩm quyền phân cấp quản lý.

Điều 10. Chế độ nghỉ hưu, lùi thời điểm nghỉ hưu

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định nghỉ hưu, lùi thời điểm nghỉ hưu đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch các Hội cấp tỉnh, Giám đốc, Phó Giám đốc bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh, tuyến khu vực.

2. Người đứng đầu Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh quyết định chế độ chế độ nghỉ hưu, lùi thời điểm nghỉ hưu đối với viên chức thuộc thẩm quyền phân cấp quản lý và viên chức các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

3. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc hoàn chỉnh thủ tục đề nghị người đứng đầu Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh quyết định nghỉ hưu, lùi thời điểm nghỉ hưu đối với viên chức theo quy định.

Điều 11. Quản lý hồ sơ viên chức

1. Hồ sơ viên chức được quản lý bằng văn bản giấy và trên phần mềm quản lý chuyên dụng của cơ quan có thẩm quyền ban hành. Người đứng đầu Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch hội cấp tỉnh, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp có trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện quản lý hồ sơ viên chức đúng hướng dẫn, quy định của Bộ Nội vụ.

2. Các Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý hồ sơ của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc (Trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này).

3. Đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh quản lý hồ sơ của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh; người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc và viên chức thuộc thẩm quyền ký hợp đồng (Trừ trường hợp quy định tại khoản 5).

4. Hồ sơ của Chủ tịch, Phó Chủ tịch các hội cấp tỉnh và viên chức do tổ chức Hội quản lý.

5. Đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên quản lý hồ sơ của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp và viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

6. Đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp được Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên quản lý hồ sơ viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 12. Chế độ báo cáo, thống kê và làm thẻ viên chức

1. Người đứng đầu Sở và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh và Chủ tịch các Hội cấp tỉnh vào tháng 5 hằng năm có trách nhiệm thống kê số lượng và chất lượng viên chức theo các biểu mẫu gửi về Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo cấp thẩm quyền quản lý, thời điểm báo cáo tính đến ngày 31 tháng 12 của năm trước.

Thực hiện việc làm thẻ viên chức theo mẫu và mã số do cơ quan có thẩm quyền cung cấp.

2. Giám đốc Sở Nội vụ kiểm tra, hướng dẫn Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, các tổ chức Hội cấp tỉnh lập báo cáo thống kê số lượng, chất lượng đội ngũ viên chức định kỳ, đột xuất báo cáo cơ quan quản lý có thẩm quyền.

Cung cấp mã số thẻ và hướng dẫn, kiểm tra việc làm thẻ, sử dụng thẻ đối với viên chức trong thực thi công vụ.

Chương III ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI LOẠI CHẤT LƯỢNG VÀ KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 13. Đánh giá, xếp loại loại chất lượng viên chức

1. Hàng năm tổ chức thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức theo quy định của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về quy trình, thủ tục, nội dung, thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức.

2. Người đứng đầu Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, Chủ tịch các Hội cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng theo đúng quy định.

3. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc có trách nhiệm tổ chức thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng đối với viên chức trong đơn vị và báo cáo theo quy định.

Điều 14. Khen thưởng

Việc khen thưởng đối với viên chức thực hiện theo quy định của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của Trung ương, của tỉnh.

Điều 15. Kỷ luật

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Tiến hành trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Quyết định hình thức kỷ luật đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch các Hội cấp tỉnh, Giám đốc, Phó Giám đốc bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh, tuyến khu vực.

2. Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành trình tự, thủ tục xem xét xử lý kỷ luật đối với đối tượng quy định tại khoản 1 điều này theo quy định của pháp luật.

3. Người đứng đầu Sở, Chủ tịch UBND cấp huyện

a) Tiến hành trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật đối viên chức quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm.

b) Thống nhất đề người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc xử lý kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc đối với viên chức.

c) Tiến hành trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật và lập hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định hình thức kỷ luật đối với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm.

4. Hội cấp tỉnh

a) Tiến hành trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật đối với viên chức thuộc thẩm quyền phân cấp quản lý theo quy định.

b) Tiến hành trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật và lập hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định hình thức kỷ luật đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch các Hội cấp tỉnh.

5. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh tiến hành trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật đối viên chức thuộc thẩm quyền bổ nhiệm và viên chức thuộc thẩm quyền phân cấp quản lý.

6. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tiến hành trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật đối với viên chức thuộc thẩm quyền phân cấp quản lý.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 16. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Người đứng đầu Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch các Hội cấp tỉnh; người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp trực thuộc các Sở, thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này và chịu trách nhiệm trong phạm vi được phân quyền, phân cấp.

2. Giám đốc Sở Nội vụ hướng dẫn, tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Quy định phân cấp quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức Hội báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Việc sử dụng, quản lý và thực hiện các chế độ, chính sách đối với viên chức trong các tổ chức Hội được Ủy ban nhân dân tỉnh giao chỉ tiêu biên chế được áp dụng Quy định này để thực hiện (Trừ trường hợp văn bản pháp luật có quy định khác).

Điều 17. Quy định khác

1. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (Qua Sở Nội vụ) để theo dõi, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định của Nhà nước và tình hình thực tế của địa phương

2. Trường hợp các quy định của pháp luật chuyên ngành hoặc quy định của cơ quan có thẩm quyền thay đổi thì thực hiện theo các nội dung được thay đổi.

3. Những nội dung không phân cấp, ủy quyền tại Quy định này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Trí Thanh